Journal of educational equipment: Education management, Volume 1, Issue 314(June 2024)
ISSN 1859 - 0810

Định hướng giáo dục kĩ năng giao tiếp số cho học sinh - thanh thiếu niên

Lương Thị Hiền*, Phạm Ngọc Minh**, Đỗ Minh Trang**

**TS, **GV. Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội*

Received: 20/3/2024.; Accepted: 10/4/2024; Published:24/4/2024

Abstract: *Developing an online Gen Z language dictionary is a useful approach to assist adolescents in understanding and utilizing language appropriately in the digital age. The development process of this online dictionary is carried out through three important stages: defining objectives and principles, building input data, and digitizing the data into an online dictionary. The dictionary provides definitions, examples, and illustrative images; thereby, it contributes to guiding the use of language in appropriate digital communication contexts.*

Keywords: *Gen Z language, online dictionary, digital communication*

1. Đặt vấn đề

Thế hệ Z (Gen Z), sinh trong kỉ nguyên số, là lực lượng quan trọng của xã hội hiện đại và đại diện cho giới trẻ đầu thế kỷ 21. Gen Z nổi bật với kĩ năng công nghệ, nhận thức sâu sắc về những vấn đề xã hội và cá tính sáng tạo. Ngôn ngữ Gen Z đã nhanh chóng trở thành một khái niệm toàn cầu, chỉ một hệ thống các từ ngữ lóng, các cấu trúc ngôn ngữ "bắt tai" (hot trend), meme, emoji, kí tự lạ hoá được cập nhật liên tục, thường xuyên cùng nhịp độ phát triển của công nghệ, xã hội. Sự phá vỡ chuẩn mực truyền thống của ngôn ngữ Gen Z một mặt làm gia tăng hiệu quả biểu đạt, mặt khác lại tiềm ẩn nguy cơ khiến giới trẻ mất định hướng trong giao tiếp. Việc biên soạn một cuốn từ điển ngôn ngữ Gen Z online giải thích từ ngữ và cấu trúc diễn đạt đặc trưng của thế hệ Z, giúp tăng cường tương tác hiệu quả trong giới trẻ, củng cố hiểu biết lẫn nhau giữa các thế hệ là một nhu cầu cấp thiết đặt ra từ thực tiễn. Đây là động lực thúc đẩy chúng tôi thực hiện nghiên cứu *Xây dựng từ điển online ngôn ngữ Gen Z và định hướng giáo dục kĩ năng giao tiếp số cho thanh thiếu niên*. Cuốn *Từ điển ngôn ngữ Gen Z* được lựa chọn dưới hình thức online trên website nhằm cung cấp công cụ hỗ trợ phù hợp với bối cảnh công nghệ hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khảo sát về thực trạng sử dụng và nhu cầu với từ điển online ngôn ngữ Gen Z

2.1.1. Đối tượng, phương pháp và cách thức khảo sát

Để hiểu rõ hơn về thực trạng sử dụng ngôn ngữ Gen Z và nhu cầu của giới trẻ đối với từ điển ngôn ngữ này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 130 sinh viên đại học trên toàn quốc thông qua một bảng hỏi trên Google Forms. Khảo sát bao gồm sáu câu hỏi chính: (1) Bạn có thường xuyên sử dụng ngôn ngữ Gen Z trong giao tiếp hàng ngày không? (2) Bạn sử dụng ngôn ngữ này trong các hoàn cảnh nào (gia đình, nhà trường, mạng xã hội)? (3) Đối tượng giao tiếp chính của bạn bằng ngôn ngữ này là ai? (4) Thái độ của bạn đối với ngôn ngữ Gen Z thế nào? (5) Một từ điển ngôn ngữ Gen Z giải thích dễ hiểu có cần thiết không? (6) Từ điển online ngôn ngữ Gen Z có cần phải cung cấp ví dụ trong ngữ cảnh cụ thể hay không?

2.1.2. Thực trạng sử dụng ngôn ngữ Gen Z

Với câu hỏi (1), kết quả cho thấy 96.9% sinh viên thường xuyên sử dụng ngôn ngữ Gen Z, với 42.7% sử dụng *thường xuyên* và các mức độ *rất thường xuyên* và *thỉnh thoảng* lần lượt chiếm 20.6% và 27.5%. Chỉ 3.1% *không bao giờ* sử dụng ngôn ngữ này. Với câu hỏi (2), về phạm vi sử dụng, 65.4% sử dụng ngôn ngữ Gen Z trên *mạng xã hội*, vượt trội so với các phạm vi khác như *gia đình* (7.7%) và *nhà trường* (23.07%). Tỉ lệ này cho thấy mạng xã hội là kênh chính mà ngôn ngữ Gen Z hoạt động. Mạng xã hội tạo ra một thế giới ảo, bình đẳng khiến bất cứ ai cũng có thể thoải mái thể hiện bản thân một cách chân thực. Với câu hỏi (3), kết quả khảo sát đối tượng giao tiếp của ngôn ngữ Gen Z cho thấy tồn tại một sự phân hóa sâu sắc giữa các đối tượng giao tiếp: ngôn ngữ Gen Z chủ yếu dùng để giao tiếp với *bạn bè cùng lứa tuổi* (55%), trong khi với các đối tượng khác thì hạn chế hơn: *người lớn tuổi* (13.7%) và *trẻ em* (17.6%). Với câu hỏi (4), về thái độ đối với ngôn ngữ Gen Z, 34.4% tổng số người khảo sát cảm thấy *dễ hiểu và thú vị*, 29% có

thái độ *bình thường* và cũng 29% cảm thấy *khó hiểu và không gần gũi*. Tỉ lệ này cho thấy ngôn ngữ Gen Z được chấp nhận rộng rãi, nhiều người chấp nhận một cách khá bình thường, thậm chí có cảm giác mới lạ, thích thú.

2.1.3. Nhu cầu với từ điển ngôn ngữ Gen Z

Trong câu hỏi (5) về nhu cầu sử dụng từ điển online ngôn ngữ Gen Z, 58,1% người tham gia xem nó là *cần thiết* hoặc *rất cần thiết* (34,4% cho là *khá cần thiết* và 23,7% cho là *rất cần thiết*, trong khi 29,8% cho rằng *bình thường*, 8,4% ít *cần thiết* và chỉ 3,1% *không cần thiết*. Việc biên soạn từ điển online giúp định nghĩa từ ngữ theo ngữ cảnh, hướng dẫn sử dụng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp là hướng đi đáp ứng đúng và trúng nhu cầu của giới trẻ. Giới trẻ cũng đặt yêu cầu cao về tính cập nhật thường xuyên của từ điển, biểu hiện ở việc đại đa số người khảo sát mong muốn từ điển kèm theo những ví dụ minh hoạ cụ thể.

2.2. Quy trình xây dựng từ điển online ngôn ngữ Gen Z

2.2.1. Xác định mục tiêu và nguyên tắc xây dựng từ điển

Mục tiêu của việc xây dựng từ điển ngôn ngữ Gen Z là cung cấp một nguồn tài nguyên toàn diện giúp cho thế hệ Z và những người quan tâm hiểu và sử dụng ngôn ngữ chính xác, phù hợp ngữ cảnh, đặc biệt trong môi trường giao tiếp số. Nguyên tắc xây dựng từ điển bao gồm: tính phổ biến (các từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ thường xuyên được sử dụng bởi Gen Z), tính chính xác (định nghĩa và cách sử dụng chính xác, các ví dụ hợp lí), tính mới mẻ, linh hoạt (dữ liệu cập nhật liên tục, giao diện người dùng thuận tiện) và tính trực quan (tích hợp hình ảnh minh hoạ và các công cụ tương tác giúp tăng cường trải nghiệm của người dùng).

2.2.2. Giai đoạn xây dựng dữ liệu đầu vào

- *Thu thập dữ liệu*: Chúng tôi đã thu thập khối dữ liệu gần 1500 từ ngữ và các cấu trúc hot trend trên nhiều nền tảng mạng xã hội, bao gồm Facebook, Instagram, TikTok, Zalo, Line, WhatsApp,... Đồng thời, chúng tôi cũng thu thập từ ngữ Gen Z thông qua quan sát giao tiếp của học sinh, sinh viên.

- *Nghiên cứu một số từ điển ngôn ngữ Gen Z trên thế giới*: Chúng tôi đã nghiên cứu cấu trúc vĩ mô và vi mô của các từ điển ngôn ngữ Gen Z bằng tiếng Anh, bao gồm các tác phẩm sau: Henderson Antoine (2024), *Gen Z Ultimate A-Z Dictionary Guide*; Samuel Benson (2024), *Gen Z Dictionary A to Z + Emojis*; Dagger Harrison (2024), *Gen Z A-Z Slang Dictionary*; Kelly King (2020), *The Gen Z Dictionary*; và Fluency Pro (2023), *The Illustrated Gen-Z Slang Survival Guide*. Về cấu trúc vĩ mô, số lượng mục từ của các từ điển Gen Z tiếng Anh dao động từ 50 đến 460 từ, phản ánh sự khác biệt trong phạm vi được bao quát, mục từ được sắp xếp theo bảng chữ cái tiếng Anh. Về cấu trúc vi mô, tất cả các từ điển đều cung cấp định nghĩa, ví dụ, một số từ điển có kèm hình ảnh minh hoạ.

- *Xác định cấu trúc vĩ mô của từ điển*: Cấu trúc vĩ mô (cấu trúc bảng từ) gồm khoảng 1000 mục từ ngữ thường gặp trong giao tiếp của Gen Z, đặc biệt trên các nền tảng mạng xã hội. Các từ lóng phổ biến được phân loại hai nhóm: thực từ (bao gồm danh từ, động từ, tính từ, đại từ) và hư từ (chủ yếu là tình thái từ). Tất cả mục từ được sắp xếp theo thứ tự từ A đến Z, giúp người dùng dễ dàng tra cứu.

- *Xác định cấu trúc vi mô của từ điển*: Cấu trúc vi mô của từ điển bao gồm định nghĩa; ví dụ cụ thể cho mỗi mục từ ngữ. Phương pháp định nghĩa từ ngữ gồm phương pháp phân tích thành tố nghĩa, miêu tả, so sánh tương đồng, kèm *"ví dụ chua nghĩa"*. Qua đó, người dùng có thể hiểu ý nghĩa của từ ngữ Gen Z thông qua các từ ngữ gần gũi, quen thuộc và các tình huống ngôn ngữ thực tế. Khi lấy ví dụ, cần chọn ví dụ điển hình gần gũi, sinh động để làm sáng tỏ ngữ nghĩa.

2.2.3. Giai đoạn chuyển đổi số từ nguồn dữ liệu sang từ điển online

Giai đoạn chuyển đổi số từ nguồn dữ liệu sang từ điển online trên nền tảng website sử dụng các công cụ như Google Sheets cho thu thập và tổng hợp dữ liệu thô (xác định cấu trúc dữ liệu, gán nhãn phân loại dữ liệu); Firebase Firestore để lưu trữ và đồng bộ hóa dữ liệu; Visual Studio Code và Vue.js để phát triển giao diện người dùng độc lập và ứng dụng web một trang (SPA- Single Page Applications). Chúng tôi tích hợp Firebase Authentication để hỗ trợ xác thực người dùng, Cloud Storage cho lưu trữ tệp đa phương tiện, đảm bảo hiệu suất cao và bảo mật thông tin. Quy trình thiết kế từ điển với 7 bước cụ thể như sau:

- *Bước 1*: Tổng hợp, xây dựng dữ liệu thô sử dụng Google Sheet với các mục: Từ ngữ Gen Z (từ loại, định nghĩa tiếng Việt, ví dụ, hình ảnh/ video minh họa và ghi chú); cấu trúc và câu nói xu hướng (năm xuất hiện, nguồn gốc, hình ảnh/ video minh họa và ghi chú). Mục tiêu là xây dựng cơ sở dữ liệu sơ bộ về các từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ Gen Z phổ biến.

- *Bước 2*: Xác định các chức năng của website *Từ điển ngôn ngữ Gen Z* bao gồm: Đề xuất tìm kiếm (hệ thống website tự động đề xuất các từ ngữ, cấu trúc

và câu nói phổ biến dựa trên số lần tìm kiếm); tìm kiếm từ ngữ theo từ khóa; tìm kiếm từ ngữ theo chữ cái đầu tiên; tìm kiếm cấu trúc và câu nói xu hướng theo năm; đánh dấu sao với các từ ngữ các nhân yêu thích để cá nhân hóa trải nghiệm; đóng góp thêm từ ngữ và cấu trúc Gen Z; duyệt hoặc từ chối đóng góp từ người dùng; quản lí hệ thống cho phép chỉnh sửa, hoặc xóa từ ngữ, giúp duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu một cách linh hoạt.

- *Bước 3*: Chuẩn hóa dữ liệu đầu vào để xây dựng cơ sở dữ liệu bao gồm: Truy cập *https://firebase.google.com/* và bắt đầu khởi tạo dự án; sử dụng Firebase Firestore lưu trữ dữ liệu được tổng hợp từ Google Sheets, nơi mỗi từ được "định cỡ" và "gán nhãn" một cách chi tiết. Đối với mỗi từ, dữ liệu bao gồm: "Word" (từ gốc), "Prefix" (tiền tố), "Vi" (định nghĩa tiếng Việt), "Examples" (ví dụ minh họa cách sử dụng) , "Pic/Vid" (hình ảnh/ video minh họa) và "Views" (số lần truy cập và lựa chọn của người dùng). Chức năng tìm kiếm được xây dựng để người dùng có thể tìm kiếm từ theo từ khóa hoặc theo chữ cái đầu. Hình ảnh và video liên quan đến mỗi từ được lưu trữ trong Firebase Storage, cho phép truy cập nhanh chóng và hiệu quả.

- *Bước 4*: Phác thảo phần giao diện người dùng gồm các việc sau: Tải và cài đặt phần mềm Visual Studio Code để lập trình; truy cập *https://vuejs.org/guide/introduction.html* để bắt đầu khởi tạo dự án với VueJS; cài đặt các gói thư viện cần thiết như Firebase; xây dựng cấu trúc thư mục.

- *Bước 5*: Thiết kế giao diện và xây dựng các chức năng trong website gồm: Cấu hình dịch vụ Firebase trong dự án; xây dựng các chức năng đã xác định tại bước 2. Người dùng có thể truy cập website *https://gen-z-dictionary.netlify.app/*.

- *Bước 6*: Chạy thử website, chỉnh sửa (nếu cần).

- *Bước 7*: Hoàn thiện, đưa website vào sử dụng.

Quét mã QR để trải nghiệm:

2.3. Định hướng giáo dục kĩ năng giao tiếp số cho thanh thiếu niên

- Trước khi sử dụng bất kì từ ngữ Gen Z nào, người dùng cần hiểu rõ ý nghĩa và cách sử dụng của từ đó. Việc tra cứu từ điển giúp người sử dụng tránh dùng từ ngữ sai nghĩa hoặc gây hiểu lầm cho người khác. Ví dụ, từ *"xu cà na"* có nghĩa là *"xu xỉu, mệt mỏi, chán nản"*. Nếu sử dụng từ này trong một ngữ cảnh không phù hợp, người nghe có thể hiểu sai hoặc khó hiểu.

- Người dùng cần ý thức được các từ ngữ trong từ điển Gen Z thuộc nhóm "biệt ngữ" hoạt động trong phạm vi giới hạn, không phù hợp với mọi ngữ cảnh. Do đó, cần biết lựa chọn từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp và mục đích giao tiếp của mình. Ví dụ, trong giao tiếp với người lớn tuổi hoặc trong môi trường chính thức (học tập trường quy, làm việc tại công ty,...), người dùng cần tránh sử dụng từ ngữ lóng. Việc lạm dụng từ ngữ Gen Z trong môi trường không phù hợp sẽ khiến người nói bị hiểu lầm là thiếu nghiêm túc, thiếu tôn trọng người khác.

- Các tổ chức giáo dục, xã hội - đặc biệt là các câu lạc bộ phát triển kĩ năng và bản thân nên dành sự quan tâm thích đáng cho vấn đề giao tiếp số của thanh thiếu niên. Mục tiêu của những hoạt động giáo dục ngôn ngữ đa dạng là giúp thanh thiếu niên nhận thức được tác động xã hội của ngôn ngữ Gen Z, hiểu được ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn phản ánh giá trị, văn hóa của thế hệ trẻ.

3. Kết luận

Khảo sát thực trạng cho thấy việc sử dụng ngôn ngữ Gen Z đã trở thành hiện tượng phổ biến trong cuộc sống giới trẻ. Đa phần người trẻ mong muốn có Từ điển online ngôn ngữ Gen Z - một sản phẩm công cụ giúp họ giải nghĩa và nắm được cách sử dụng hiệu quả. Quy trình xây dựng *Từ điển online ngôn ngữ Gen Z* được chúng tôi xác lập với ba giai đoạn: Xác định mục tiêu, nguyên tắc xây dựng từ điển; xây dựng dữ liệu đầu vào; chuyển đổi số từ nguồn dữ liệu sang từ điển online. Cuốn từ điển này đóng vai trò là phương tiện giáo dục, giúp thanh thiếu niên phát triển kĩ năng giao tiếp số, thích ứng với sự thay đổi không ngừng của ngôn ngữ và văn hóa truyền thông. Ngoài việc cung cấp định nghĩa, ví dụ minh hoạ, tranh ảnh liên quan, từ điển giúp người dùng hiểu cách sử dụng từ ngữ trong ngữ cảnh phù hợp và củng cố kĩ năng giao tiếp số.

Tài liệu tham khảo

[1]. Benson, S. (2024). *Gen Z Dictionary A to Z + Emojis*. Independently published.

[2]. Đỗ, Thùy Trang (2018), *Ngôn ngữ giới trẻ qua phương tiện truyền thông*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học, Huế.

[3]. Henderson, A. (2024), *Gen Z Ultimate A-Z Dictionary Guide*. Independently published.

[4]. Harrison, D. (2024), *Gen Z A-Z Slang Dictionary*. Independently published.

[5]. King, K. (2020), *The Gen Z Dictionary.* 80/20 Agency.